

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2020/HS-ST
Ngày 24 – 4 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đại Minh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bạ

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Lâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Cảnh – Thư ký Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Tổ Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2020 và Thông báo thời gian mở lại phiên tòa số 02/TB-TA ngày 13/4/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H**; Sinh năm 1987; Tại: tỉnh Nam Định;

Nơi cư trú: Số N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ H văn: 8/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1964; Con bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1970. Có vợ là Thái Thị Nhanh E, sinh năm 1990; có 01 con sinh năm 2010; Tiền sự, tiền án: 02 tiền án.

Nhân thân: Ngày 14 tháng 5 năm 2002 bị Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk, Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng số 4, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Thời hạn 24 tháng, về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” tại Quyết định số 1295/QĐ-UB.

Ngày 14 tháng 6 năm 2005 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù, về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” tại Bản án số 131/2005/HSST, bị cáo kháng cáo. Ngày 17 tháng 8 năm 2005 Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm, xử phạt 09 tháng tù, về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, tại Bản án số 140/2005/HSPT. Ngày 21/11/2005 chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích.

Ngày 03 tháng 7 năm 2009 bị Chủ tịch UBND thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk Quyết định đưa vào Trung tâm Giáo dục Lao động- Xã hội tỉnh Đắk Lắk. Thời hạn 12 tháng, về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” tại Quyết định số 1797/QĐ-UBND.

Ngày 26 tháng 01 năm 2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 12 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tại Bản án số 14/2016/HSST. Ngày 21/11/2016 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xoá án tích.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số 201/2017/HSST, bị cáo kháng cáo. Ngày 04 tháng 12 năm 2017 Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm, xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tại Bản án số 367/2017/HSPT. Ngày 15/12/2018 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xoá án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/10/2019 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị H', sinh năm 1995, vắng mặt.

Trú tại: Buôn E1r, xã E2, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1970, có mặt.

Trú tại: Số N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H là người nghiện chất ma túy và đã có 02 tiền án chưa được xoá án tích. Vào khoảng 20 giờ ngày 24/10/2019, H mang theo 01 thanh gỗ có kiểu dáng hình con dao, phần cán và sống dao được sơn màu đen, phần lưỡi dao được sơn màu bạc, kích thước khoảng (60 x 10)cm, giấu trong chiếc áo khoác màu đen H mặc trên người, một mình đi bộ trên đoạn đường N1, phường T, thành phố B, tìm người dân có tài sản để chiếm đoạt. Khi đi đến trước tiệm cắt tóc Y, địa chỉ: N1, phường T, thành phố B, H nhìn vào trong thấy chị H' (sinh năm 1995; nơi cư trú: Buôn E1r, xã E2, huyện B, tỉnh Đắk Lắk), đang ngồi một mình trên chiếc ghế cắt tóc, trên tay chị H' cầm 01 chiếc điện thoại di động. H nảy sinh ý định dùng thanh gỗ có kiểu dáng hình con dao uy hiếp, đe dọa chị H' để chiếm đoạt tài sản. Sau khi quan sát xung quanh thấy không có người và các nhà dân bên cạnh đều đóng cửa, H lấy mũ của chiếc áo khoác trùm lên kín đầu và lấy thanh gỗ kiểu dáng hình con dao cầm trên tay phải, rồi tiến đến phía sau chị H' dùng tay trái túm tóc chị H' giật ra phía sau, tay phải cầm thanh gỗ kê sát vào cổ chị H', quát “Đưa điện thoại đây không tao chém”. Do sợ hãi nên chị

H' đưa chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus đang cầm trên tay cho H. H tiếp tục quát "Còn gì nữa không, tiền đâu đưa hết đây", chị H' lấy trong chiếc gối đang ôm trên người ra 01 chiếc ví da màu đen, kích thước khoảng (20 x 10)cm, đưa cho H. Sau khi đưa chiếc ví cho H, chị H' nói cho xin lại giấy tờ cá nhân để trong chiếc ví, thì H đồng ý và đưa lại chiếc ví cho H' tự lấy lại giấy tờ cá nhân. Sau đó, H lấy chiếc ví và chiếc điện thoại di động của chị H', rồi đi bộ ra khỏi tiệm cắt tóc tẩu thoát. Trên đường đi H vứt bỏ thanh gỗ kiểu dáng hình con dao dùng để đe dọa chị H' tại vị trí phía trước căn nhà số: N1, phường T, thành phố B, còn chiếc ví da sau khi lục tìm và lấy hết số tiền 1.600.000 đồng có trong ví, H vứt bỏ phía trước căn nhà số: N1, phường T, thành phố B. Do chiếc điện thoại di động của chị H' có khoá mật khẩu và H đã nhiều lần nhập mật khẩu sai, nên điện thoại bị vô hiệu hoá H không sử dụng được. H đã tháo chiếc Sim điện thoại trong chiếc điện thoại chiếm đoạt của chị H' (có số thuê bao 0918729357) lắp vào điện thoại hiệu Nokia 1172 của H để sử dụng. Trong thời gian sử dụng chiếc Sim điện thoại này, thì H nhận được tin nhắn của chị H' xin chuộc lại chiếc điện thoại với giá là 2.500.000 đồng, thì H đồng ý. Ngày 31/10/2019, H đón xe Taxi (không rõ nhân thân, lai lịch người lái xe và hãng Taxi) đi đến địa chỉ: N1, phường T, thành phố B, gặp chị H' để thỏa thuận về việc chuộc điện thoại, thì bị Cơ quan điều tra phát hiện đưa về làm việc. Tại Cơ quan điều tra H tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu vàng trắng (số Imei: 355352080391556); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1172, màu đen (số Imei: 357322086098990), bên trong gắn 01 chiếc Sim điện thoại hiệu Vinaphone có số Seri 89840200010733574529; 01 chiếc áo khoác màu đen, phía sau có in chữ Nike Pro màu trắng, là tang vật chứng của vụ án.

Đối với số tiền 1.600.000 đồng chiếm đoạt của chị H', H đã tiêu xài cá nhân hết, nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Đối với 01 chiếc ví da H đã chiếm đoạt của chị H' và thanh gỗ kiểu dáng hình con dao H dùng để dọa, uy hiếp chị H' để chiếm đoạt tài sản, sau khi phạm tội bị Cn H đã vứt bỏ, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không phát hiện được để thu giữ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 294/KLĐG ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột kết luận:

- Tài sản thu hồi được là: 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu vàng, số Imei: 355352080391556, dung lượng 128Gb + 01 ốp lưng điện thoại màu trắng; trị giá: 5.000.000 đồng (năm triệu đồng);

- Tài sản không thu hồi được là: 01 (một) chiếc ví da nữ màu đen, không rõ nhãn hiệu, kích thước khoảng (20 x 10)cm; trị giá: 30.000 đồng (ba mươi ngàn đồng).

Tổng giá trị tài sản định giá là: 5.030.000 đồng (năm triệu không trăm ba mươi ngàn đồng).

Tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của chị H' là 6.630.000 đồng (sáu triệu sáu trăm ba mươi ngàn đồng).

Cáo trạng số 69/CT-VKS TP. BMT ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Nguyễn Văn H, về tội “*Cướp tài sản*” quy định tại các điểm d, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Văn H khai: Hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng. Khoảng 20 giờ ngày 24/10/2019, bị cáo đã sử dụng một thanh gỗ kiểu dáng hình con dao cầm trên tay phải đến phía sau chị H' dùng tay trái túm tóc chị H' giật ra phía sau, tay phải cầm thanh gỗ kê sát vào cổ chị H' quát “Đưa điện thoại đây không tao chém” để chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, kèm ốp lưng điện thoại màu trắng và 01 chiếc ví da nữ màu đen, bên trong có số tiền 1.600.000đ.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng, phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Cướp tài sản*”.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm d, h khoản 2 Điều 168; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 09 năm tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 và Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 584, 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã Quyết định xử lý vật chứng trả lại: 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu vàng, số Imei: 355352080391556 + 01 (một) ốp lưng điện thoại màu trắng; 01 (một) chiếc Sim điện thoại hiệu Vinaphone có số Seri 89840200010733574529 và 01 (một) chiếc vỏ hộp đựng điện thoại màu trắng có ghi dòng chữ Iphone 7Plus- Gold, 128Gb, số Imei: 355352080391556, cho chị H' là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng.

Chấp nhận việc bà Nguyễn Thị C là mẹ ruột bị Cn Nguyễn Văn H đã tự nguyện bồi thường cho chị H' số tiền 1.600.000 đồng, là tiền bị Cn Nguyễn Văn H đã chiếm đoạt của chị H'.

Chấp nhận việc chị H' không yêu cầu bị Cn Nguyễn Văn H phải bồi thường giá trị chiếc ví da màu đen, kích thước (20 x 10)cm, do bị Cn Nguyễn Văn H chiếm đoạt của chị H', nung không thu hồi được.

Tuyên trả cho bị Cn Nguyễn Văn H 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1172, màu đen (số Imei: 357322086098990), nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc xét xử.

Tịch thu của bị Cn Nguyễn Văn H 01 (một) chiếc áo khoác màu đen, phía sau có in chữ Nike Pro màu trắng, để tiêu huỷ nhưng tiếp tục tạm giữ để phục vụ cho việc xét xử.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 24/10/2019 tại số N1, phường T, thành phố B, bị cáo Nguyễn Văn H đã sử dụng một thanh gỗ kiểu dáng hình con dao, kích thước khoảng (60 x 10)cm, có hành vi đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc đối với chị H' để chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, kèm ốp lưng điện thoại màu trắng và 01 chiếc ví da nữ màu đen, bên trong có số tiền 1.600.000đ. Tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của chị H' là 6.630.000đ.

Bị cáo có hành vi lấy thanh gỗ kiểu dáng hình con dao cầm trên tay phải, rồi tiến đến phía sau chị H' dùng tay trái túm tóc chị H' giật ra phía sau, tay phải cầm thanh gỗ kề sát vào cổ chị H' để chiếm đoạt tài sản. Bị cáo có 02 tiền án: Ngày 26/01/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 12 tháng tù, về tội "*Trộm cắp tài sản*", tại Bản án số 14/2016/HSST. Ngày 21/11/2016 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xoá án tích; Ngày 25/9/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội "*Trộm cắp tài sản*" tại Bản án số 201/2017/HSST, bị cáo kháng cáo. Ngày 04/12/2017 Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm, xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội "*Trộm cắp tài sản*", tại Bản án số 367/2017/HSPT. Ngày 15/12/2018 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xoá án tích. Bị cáo đã phạm tội với tình tiết định khung "*Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn*

nguy hiểm khác”; “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại các điểm d, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp tài sản*” quy định tại các điểm d, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

[3] Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “*Cướp tài sản*” quy định tại các điểm d, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 168 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a).....

d) Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác;

.....

h) Tái phạm nguy hiểm.

.....”

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm bất hợp pháp đối với quyền sở hữu về tài sản của bị hại, đồng thời còn gây mất ổn định trị an xã hội. Bị cáo là người phát triển bình thường về trí lực, thể lực buộc phải nhận thức được việc làm của mình, biết tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ai xâm phạm bất hợp pháp đều bị pháp luật nghiêm trị, nhưng vì động cơ tham lam tư lợi, coi thường pháp luật nên vào tối ngày 24/10/2019 bị cáo có hành vi uy hiếp, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc đối với chị H’ để chiếm đoạt các tài sản có trị giá là 6.630.000đ. Vì vậy, bị cáo hoàn toàn phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân xấu, có 02 tiền án:

Ngày 14 tháng 5 năm 2002 bị Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk, Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng số 4, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Thời hạn 24 tháng, về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” tại Quyết định số 1295/QĐ-UB.

Ngày 14 tháng 6 năm 2005 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù, về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” tại Bản án số 131/2005/HSST, bị cáo kháng cáo. Ngày 17 tháng 8 năm 2005

Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm, xử phạt 09 tháng tù, về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, tại Bản án số 140/2005/HSPT. Ngày 21/11/2005 chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích.

Ngày 03 tháng 7 năm 2009 bị Chủ tịch UBND thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk Quyết định đưa vào Trung tâm Giáo dục Lao động- Xã hội tỉnh Đắk Lắk. Thời hạn 12 tháng, về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” tại Quyết định số 1797/QĐ-UBND.

Ngày 26 tháng 01 năm 2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 12 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tại Bản án số 14/2016/HSST. Ngày 21/11/2016 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số 201/2017/HSST, bị cáo kháng cáo. Ngày 04 tháng 12 năm 2017 Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm, xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tại Bản án số 367/2017/HSPT. Ngày 15/12/2018 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và được người bị hại làm đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã phân tích ở trên. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584; 585; 586; 589 Bộ luật dân sự.

Bị cáo đã tác động gia đình bị cáo (bà Nguyễn Thị C là mẹ ruột) tự nguyện thỏa thuận và đã bồi thường cho người bị hại chị H’ số tiền 1.600.000 đồng là tiền bị cáo đã chiếm đoạt của chị H’. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên không trái với pháp luật, đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

Chị H’ không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường giá trị chiếc ví da màu đen, kích thước (20 x 10)cm, do bị cáo chiếm đoạt nhưng không thu hồi được. Xét thấy đây là sự tự nguyện của bị hại không trái với pháp luật, đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

Chị H’ không còn yêu cầu bồi thường gì khác nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã Quyết định xử lý vật chứng trả lại: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu vàng, số Imei: 355352080391556 + 01 ốp lưng điện thoại màu trắng; 01 chiếc Sim điện thoại hiệu Vinaphone có số Seri 89840200010733574529 và 01 chiếc vỏ hộp đựng điện thoại màu trắng có ghi dòng chữ Iphone 7Plus- Gold, 128Gb, số Imei: 355352080391556 cho chị H' là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng. Xét thấy việc trao trả trên là đúng, phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1172, màu đen, số Imei: 357322086098990 của bị cáo Nguyễn Văn H đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- Đối với 01 chiếc áo khoác màu đen, phía sau in chữ Nike Pro màu trắng của bị cáo Nguyễn Văn H do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc ví da bị cáo đã chiếm đoạt của chị H' và 01 thanh gỗ kiểu dáng hình con dao bị cáo dùng đe dọa, uy hiếp chị H' để chiếm đoạt tài sản, sau khi phạm tội bị cáo đã vứt bỏ, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy, không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm d, h khoản 2 Điều 168; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Cướp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 08 (Tám) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/10/2019.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584; 585; 586; 589 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận việc gia đình bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận, đã bồi thường cho người bị hại chị H' số tiền 1.600.000 đồng.

Chấp nhận sự tự nguyện của bị hại chị H' không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường giá trị chiếc ví da màu đen, kích thước (20 x 10)cm, do bị cáo chiếm đoạt nhưng không thu hồi được.

Chị H' không còn yêu cầu bồi thường gì khác.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã giao trả: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu vàng, số Imei: 355352080391556 + 01 ốp lưng điện thoại màu trắng; 01 chiếc Sim điện thoại hiệu Vinaphone có số Seri 89840200010733574529 và 01 chiếc vỏ hộp đựng điện thoại màu trắng có ghi dòng chữ Iphone 7Plus - Gold, 128Gb, số Imei: 355352080391556 cho chị H' là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng.

+ Tuyên trả: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1172, màu đen, số Imei: 357322086098990 cho bị cáo Nguyễn Văn H nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc áo khoác màu đen, phía sau in chữ Nike Pro màu trắng của bị cáo Nguyễn Văn H.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/3/2020 giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an TP. Buôn Ma Thuột với Chi cục thi hành án dân sự TP. Buôn Ma Thuột).

- Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; TANDTC;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. BMT; tỉnh;
- C TP. BMT;
- THAHS; CCTHADS TP. BMT ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ; VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trần Đại Minh